

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
97 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – TP.HCM
ĐT: 84.8.38552354/39556370 Fax: 84.8.39550424



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2017

TP.HCM, ngày 28 tháng 02/năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
NĂM 2016

*(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

I/ THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 38 552 354
- Fax : (84-8) 39 550 424
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : cncholon@capnuoccholon.com.vn
- Mã cổ phiếu : CLW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tiền thân là Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn, được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 06 năm 2008 về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

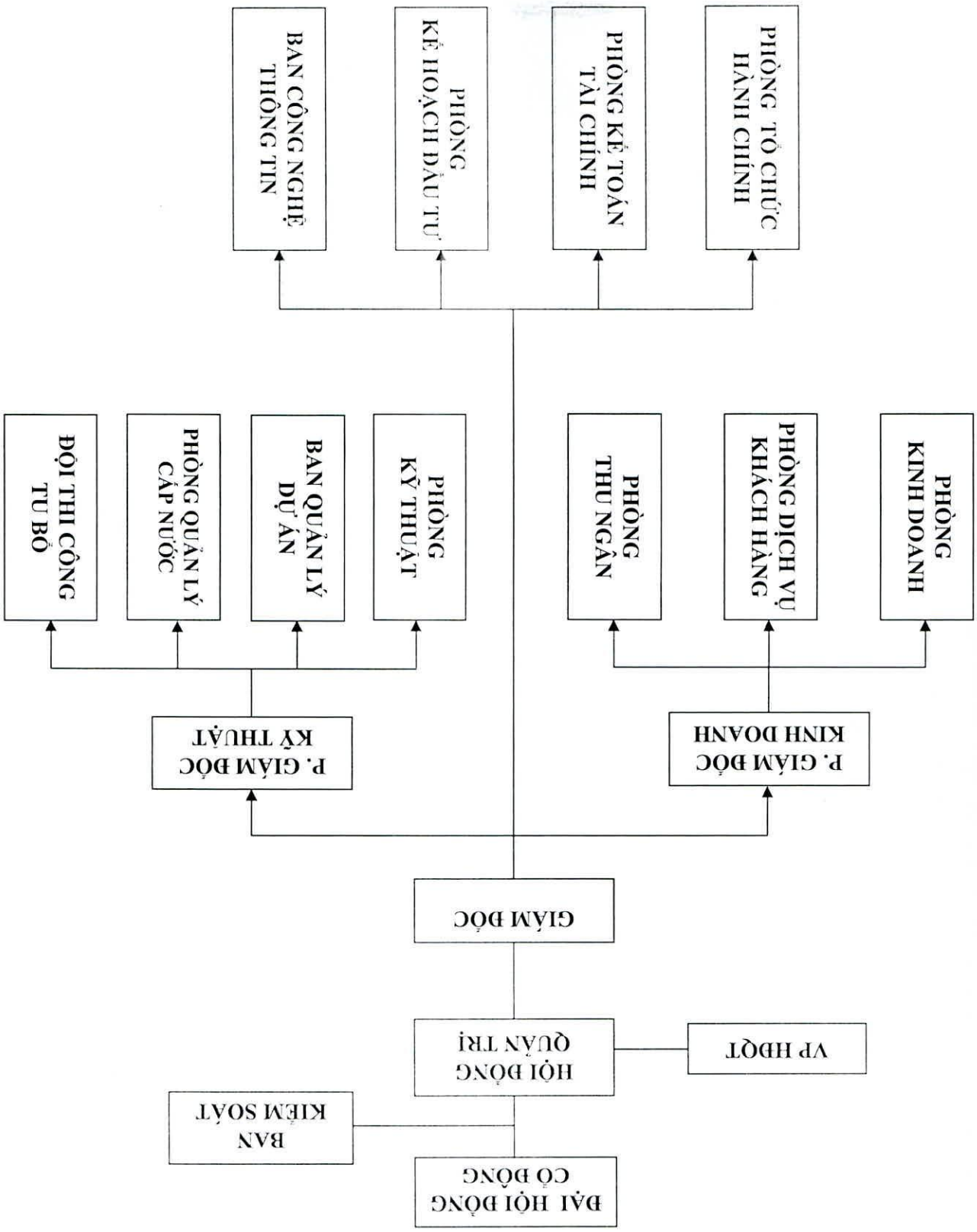
2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo phân công của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn), Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



SƠ BỘ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY

4) Định hướng phát triển:

4.1/-Mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017, Công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế. Trong đó, triển khai thực hiện trọng tâm các vấn đề sau:

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.
- Triển khai thực hiện hoá đơn điện tử thay cho hóa đơn thông thường tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền nước đồng thời giúp công tác quản lý hoá đơn dễ dàng hơn.
- Xúc tiến việc thực hiện thương thảo giá nước, đảm bảo áp lực, tạo mọi điều kiện tốt nhất để thúc đẩy việc sử dụng nước của các khách hàng lớn như công ty TNHH Pouyeun Việt Nam, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCCI), Khu dân cư Trung Sơn...
- Quy hoạch và hoàn chỉnh việc sắp xếp lộ trình dọc số tại các khu vực quận Bình Tân và huyện Bình Chánh nơi có lượng khách hàng tăng cao nhằm đảm bảo năng xuất lao động và đáp ứng nhu cầu công việc theo tình hình mới tại đơn vị.
- Tích cực phối hợp với địa phương tổ chức công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước ngầm, giảm lượng khách hàng tiêu thụ nước bằng không. Khuyến khích, mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên giải quyết công tác xã hội hóa cấp nước, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của khách hàng.
- Quản lý chặt chẽ tình trạng hoạt động của các ĐHN cỡ lớn, theo dõi báo thay và để xuất hạ cỡ đồng hồ có lượng tiêu thụ không phù hợp nhằm tránh thất thoát và tăng sản lượng tiêu thụ nước.
- Tăng cường kiểm tra giá biểu để điều chỉnh theo đúng đối tượng sử dụng nước (tập trung khu vực Quận 8, Bình Tân)
- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng nước của khách hàng, trong đó tập trung vào các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao, các trường hợp tiêu thụ bất thường, hóa đơn bằng 0, nhà đóng cửa, ...
- Tiếp tục thực hiện khoanh vùng, thiết lập mới khu vực chống thất thoát nước (DMA) tại khu vực huyện Bình Chánh (dự kiến khoảng 20 DMA) và đưa vào vận hành các khu vực DMA đang bị trở ngại (24 DMA), nâng tổng số DMA lên gần 150 DMA, tiến tới phủ kín toàn bộ mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty (đạt tỉ lệ trên 99%).
- Hoàn tất công tác Đầu tư thay mới ống mục (theo danh mục 19 công trình Đầu tư thay mới ống mục đã được duyệt) tại khu vực Quận 5,6 và 8 trong Quý I/2017 nhằm tạo tính chủ động và nâng cao hiệu quả công tác chống thất thoát nước.
- Tiếp tục thực hiện bằng nhiều giải pháp nhằm duy trì các DMA có tỷ lệ %NRW < 20%, đồng thời đẩy mạnh kéo giảm các DMA có tỷ lệ %NRW > 25% nhằm tiến đến mục tiêu chung là kéo giảm, duy trì tỷ lệ %NRW trên toàn bộ mạng lưới cấp nước của Công ty ở mức trung bình 22% trong năm 2017.

4.2/-Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục giữ ổn định mức tăng sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước hàng năm.
- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thực hiện cập nhật toàn bộ cơ sở dữ liệu mạng lưới cấp nước trên toàn địa bàn quản lý lên chương trình Chowagis.

- Thực hiện số hóa toàn bộ thông tin, dữ liệu khách hàng để công tác tra cứu và phục vụ khách hàng thật nhanh chóng và thuận lợi.
 - Chủ động tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước (CTTN), kiểm soát tỷ lệ TTN tại các DMA mà Công ty đã thiết lập và vận hành.
- 5) Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):**
- Rủi ro về lãi suất: do Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty phải đi vay thương mại để thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, do đó rủi ro có thể xảy ra nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng có biến động lớn.
 - Rủi ro kinh doanh: mặt dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
 - Rủi ro về pháp lý: hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập khối Asean, TPP... Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.
 - Rủi ro khác: các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2016 Công ty hoàn thành xuất sắc phần lớn các mục tiêu đã đề ra đầu năm. Đặc biệt nổi bật ở các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu, đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2015 (lần lượt 12,86% và 13,5%). Ngoài ra Công ty cũng đã:

- Xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ cấp nước theo Nghị Quyết 35 của Hội đồng nhân dân Thành phố, góp phần vào công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
- Phát triển hệ thống mạng cấp 3 với tổng chiều dài gần 300 km, gắn mới hơn 35.000 đồng hồ nước trong năm 2016. Đưa tổng số đồng hồ nước trên mạng của Công ty đạt mốc 284.789 đồng hồ, tổng số M đường ống cấp nước của lên 1.451 km.
- Chất lượng phục vụ khách hàng được nâng cao, việc giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng được thực hiện nhanh chóng với tinh thần trách nhiệm và thái độ chuyên nghiệp.

Thuận lợi:

- Đội ngũ cán bộ, người lao động nhiệt tình, đoàn kết thống nhất trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.
- Mối quan hệ phối hợp tốt và sự giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền địa phương; sự đồng thuận của nhân dân trong công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước.
- Phòng giao dịch tại 415 Tĩnh Lộ 10 Quận Bình Tân đi vào hoạt động giúp rút ngắn thời gian di chuyển cho khách hàng, tiết kiệm thời gian và công sức cho đội ngũ thu ngân viên của Công ty.
- Việc chia tách các phòng ban quản lý theo địa giới hành chính giúp giảm tải áp lực do địa bàn quản lý từng Phòng ban được thu hẹp lại, bám sát hơn trong công tác theo dõi và quản lý.

- Địa bàn còn nhiều tiềm năng để gắn ĐHN mới phát triển thêm khách hàng.
- Chính quyền địa phương tích cực vận động khách hàng hủy giếng nước ngầm chuyển sang sử dụng nước máy.

Khó khăn:

- Các công trình đầu tư vốn gắn mới ĐHN khá cao nhưng lượng nước tiêu thụ của khách hàng không tương ứng, bên cạnh đó có khoảng 20.000 ĐHN có lượng tiêu thụ nước bằng 0m³ do người dân còn sử dụng nước ngầm sau khi gắn ĐHN.
- Giá nước tăng chưa được Thành phố chấp thuận, hợp đồng mua bán sỉ nước sạch được ký kết với giá thỏa thuận chưa phù hợp thực tế làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty.
- Địa bàn huyện Bình Chánh tuy có tiềm năng phát triển mạng lưới cấp nước nhưng dân cư thưa thớt, phân bố không đều. Hiệu quả đầu tư chưa tương xứng với chi phí bỏ ra.
- Số lượng khách hàng tăng nhanh trong thời gian ngắn trên địa bàn rộng lớn và phức tạp như huyện Bình Chánh (do thực hiện Nghị quyết 35) khiến công tác kiểm tra, cấp định mức, đọc số, thu tiền, sửa bể... đòi hỏi rất nhiều nhân lực và thời gian.
- Khó khăn rất lớn trong công tác kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước do việc xây dựng các hầm DMA từ năm 2016 vẫn chưa hoàn tất, còn các công trình đầu tư thay mới ống mương chưa thể triển khai do gặp khó khăn về nguồn vốn.
- Việc vận động sử dụng nước máy chưa được người dân hưởng ứng tích cực, chưa có giải pháp để xử lý dứt khoát trường hợp khách hàng thường xuyên nợ tiền nước.

Nhận định chính xác những thuận lợi và khó khăn nên năm 2016 hoạt động SXKD của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã được Ban điều hành Công ty chỉ đạo, điều hành theo hướng tập trung vào các kế hoạch và mục tiêu trọng tâm mà ĐHĐCĐ đã đề ra với kết quả đạt được như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Năm 2016			Năm 2015	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2016/ KH2016 (%)	Thực hiện	TH2016 / TH2015 (%)
01	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ³	98.000	103.749	105,87	91.931	112,86
02	Tổng doanh thu	Tr. đồng	898.645	981.332	109,20	890.574	110,19
03	Giá bán bình quân	đồng	9.050	9.137	100,96	9.087	100,55
04	Tỉ lệ thực thu / chuẩn thu	%	100	99,90	99,90	99,00	100,91
05	Tỉ lệ hộ dân cấp nước sạch	%	100	100	100,00		
06	Gắn đồng hồ nước	Cái	30.000	35.596	118,65	33.201	107,21
07	Thay đồng hồ nước	Cái	30.050	35.318	117,53	54.095	65,29
08	Phát triển mạng lưới cấp nước (vốn Cty + TCty)	Mét	95.962	290.739	302,97	278.175	104,52
09	Tổng số ĐHN trên mạng	Cái		284.776		262.560	108,46

2) Tổ chức và nhân sự:

2.1/-Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Lê Trọng Hiếu – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 24/12/1974
 Nơi sinh : Sông Bé
 Số CMND : 022816436 cấp ngày 26/12/2006 tại CA Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 285/5^A Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

1997 – 1999 Nhân viên phòng KHKTVT- Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
1999 – 2003 Đội phó đội TBSC - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2003 – 2004 Phó phòng KHKTVT - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 – 2004 Trưởng phòng KHKTVT - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 – 2006 Phó Giám đốc - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
01/2007 – 20/4/2012 Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn
20/4/2012 – nay Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

b. Ông Nguyễn Hữu Hiệp – Phó Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 01/08/1958
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
Số CMND : 020559959 cấp ngày 13/04/2009 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : A012 ^{C/C} Phạm Việt Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn : Đại học kiến trúc

Quá trình công tác

1982 – 1983 Nhân viên thiết kế - Đội Thiết kế Công ty Cấp nước
1983 – 1992 Tổ trưởng Thi công – Xí nghiệp Đường ống
1992 – 2001 Tổ trưởng giám sát công trình – Ban QLCT Cty Cấp nước
2001 – 2004 Phó Trưởng ban KHVT- Chi nhánh cấp nước Phú Hòa Tân
2004 – 2006 PGĐ kỹ thuật – Chi nhánh cấp nước Gia Định
2006 – 4/2012 PGĐ kỹ thuật – Cty TNHH MTV cấp nước Trung An
04/2012 – Nay PGĐ kỹ thuật – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

c. Bà Lê Thị Thanh Tâm – Phó Giám đốc kinh doanh

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 04/03/1969
Nơi sinh : Hà Nội
Số CMND : 022714596 cấp ngày 02/12/2004 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 116 Trần Minh Quyền, P.11, Q.10, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD

Quá trình công tác

1990 – 1994 Nhân viên tổ kiểm tra – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
1995 – 1999 Tổ trưởng hành thu (Đội thu tiền nước) – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn

2000 – 2003	Đội phó đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2003 – 2004	Đội trưởng đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 – 2006	Phó Giám đốc kinh doanh – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
01/2007 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

d. Bà Lại Thị Thu – Kế toán trưởng

Giới tính	: Nữ
Ngày sinh	: 21/07/1965
Nơi sinh	: Hà Đông
Số CMND	: 021722742 cấp ngày 19/09/1995 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 25 Bãi Sậy, P.13, Q.5, TP.HCM
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân chuyên ngành TCKT

Quá trình công tác

1985 – 1995	Nhân viên Nhà máy nước Thủ Đức
1995 – 2001	Cán sự – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2001 – 2004	Tổ trưởng Tổ tài vụ – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2004 – 2006	Trưởng ban Kế toán tài chính – CN cấp nước Chợ Lớn
01/2007 – Nay	Trưởng phòng Kế toán tài chính kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Lê Trọng Hiếu	800	0,006%	1.657.600	12,751%	1.658.400	12,757%
2	Lê Thị Thanh Tâm	1.400	0,011%	1.657.600	12,751%	1.659.000	12,762%
3	Nguyễn Hữu Hiệp	-	-	-	-	-	-
4	Lại Thị Thu	8.500	0,065%	-	-	8.500	0,0654%
	Tổng cộng					3.325.900	25,584%

Ghi chú: Ông Lê Trọng Hiếu và bà Lê Thị Thanh Tâm là 2 trong 4 người đại diện phần vốn góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, với số lượng cổ phần đại diện sở hữu của mỗi người là 1.657.600 cổ phần / người.

2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành: không có thay đổi (so với thời điểm lập báo cáo thường niên năm 2015).

2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLD:

Cơ cấu tổ chức:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh).
- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;
- Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- Chế độ tiền lương cho người lao động;
- Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;
- Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ. Hệ thống văn thư điện tử Edocman;
- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;
- Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;
- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;
- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- **Phòng Kế hoạch – Đầu tư**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;
- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;
- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đầu thầu;
- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;
- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- **Phòng Kinh doanh**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Biên đọc chỉ số đồng hồ nước; Theo dõi quá trình sử dụng nước và lượng nước tiêu thụ của khách hàng qua đồng hồ nước;

- Quản lý việc sử dụng đồng hồ nước của khách hàng;
 - Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng nước sạch của khách hàng, phân loại đối tượng khách hàng để làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, giải pháp cung cấp nước sạch cho khách hàng; đề xuất với Ban Giám đốc các biện pháp nâng cao sản lượng nước tiêu thụ.
- **Phòng Dịch vụ khách hàng**
- Chức năng, nhiệm vụ:*
- Tham mưu cho BGD trong việc giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước đã được ký kết giữa công ty và khách hàng
 - Xử lý giải quyết truy thu bồi thường thiệt hại các trường hợp khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước; Kiểm tra, giải quyết cấp định mức, sang tên, điều chỉnh giá biểu – định mức; Bấm chỉ đồng hồ nước đã có danh bạ;
 - Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo chỉ đạo của Giám đốc công ty .
 - Quản lý hồ sơ lưu trữ của khách hàng;
- **Phòng thu ngân**
- Chức năng, nhiệm vụ:*
- Quản lý và tổ chức công tác thu tiền nước của khách hàng và thực hiện công tác đăng ngân giải trách đúng quy định;
 - Lập kế hoạch hành thu, tồn thu, sử dụng các biện pháp truy thu tiền nước khách hàng còn nợ, nợ khó đòi .vv...
 - Lập thủ tục cắt hủy danh bạ những địa chỉ quá hạn thanh toán tiền nước, vi phạm hợp đồng sử dụng nước.
- **Phòng kỹ thuật**
- Chức năng, nhiệm vụ:*
- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;
 - Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, hòng xả cặn ...;
 - Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;
 - Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị ...;
 - Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;
 - Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;
 - Quản trị hệ thống mạng máy tính trong phạm vi toàn Công ty.
- **Phòng Quản lý cấp nước**
- Chức năng, nhiệm vụ:*
- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát – thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);

- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);
- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý;

- **Ban quản lý dự án**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;
- Giám sát công tác lắp đặt ống ngành và gắn mới đồng hồ nước, bấm chỉ đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;
- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;
- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;
- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;
- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- **Ban công nghệ thông tin**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;
- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;
- Thực hiện đăng ngân, giải trách hóa đơn của Phòng Thu ngân.

- **Đội Thi công tu bổ**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết .vv...
- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống ngành, nâng cỡ, hạ cỡ ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;
- Giám sát chất lượng, tiến độ thi công, lập hồ sơ hoàn công công trình đã thi công.
- Quản lý mạng lưới cấp nước trong địa bàn các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh;
- Xử lý các sự cố trên mạng lưới cấp nước: bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm .vv..
- Vận chuyển cấp nước bằng xe bồn;
- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy;

- Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2016 (chưa kể LĐ thời vụ): 452 lao động

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:
 - Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.
 - Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...
- Chính sách khen thưởng:
 - Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua năm 2016, thưởng sáng kiến, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD
 - Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản thưởng trong lương từ 25% quỹ lương tích lũy hàng tháng.
- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

 - Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 600.000 đồng/người/tháng.
 - Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (gói 70 triệu đồng).
 - Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
 - Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.
 - Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1/-Các khoản đầu tư lớn:

TT	Tên dự án	Giá trị dự án (VNĐ)
1	Di dời hệ thống cấp nước hiện hữu trên đường An Dương Vương (từ cầu Mỹ Thuận đến Phú Định)	10.365.256.381
	Tổng cộng	10.365.256.381

3.2/-Các công ty con, công ty liên kết: không

4) Tình hình tài chính

4.1/-Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2015	NĂM 2016	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị tài sản	405.588	457.231	
2	Doanh thu thuần	853.101	976.320	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.580	16.263	
4	Lợi nhuận khác	29.499	1.097	
5	Lợi nhuận trước thuế	34.080	17.360	
6	Lợi nhuận sau thuế	27.607	14.182	

4.2/-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2015	NĂM 2016	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH-Hàng tồn kho / NNH)	0,49	0,33	
	-Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	0,34	0,21	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,48	0,54	
	-Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,07	1,18	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho			
	<i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	55,60	21,19	
	<i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản</i>	2,10	2,14	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	3,24	1,45	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu	15,17	6,77	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	6,81	3,10	
	-Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,54	1,67	

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1/-Cổ phần

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:

- Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

5.2/-Cơ cấu cổ đông

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công Ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.
- Đến cuối năm 2016 (thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 18/11/2016), tổng số cổ đông của Công ty là 559 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00
2	HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	5	305.800	2,35
3	Cổ đông trong nước	532	5.381.060	41,39
	- Cá nhân	523	4.657.055	35,82
	- Tổ chức	9	724.005	5,57
4	Cổ đông nước ngoài	21	682.740	5,25
	- Cá nhân	14	136.700	1,05
	- Tổ chức	7	546.040	4,20
	Tổng cộng	559	13.000.000	100

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH Một thành viên	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51,00%
2	Lê Huy Hùng	613 Lê Hồng Phong, P10, Q10, TP.HCM	1.420.000	10,92%
	Tổng cộng		8.050.400	61,92%

5.3/-Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4/-Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5/-Các chứng khoán khác: không có

6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1/-Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn không phải là đơn vị sản xuất mà là đơn vị phân phối nước. Công ty mua nước sạch từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng trên địa bàn các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh, thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân (khách hàng). Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu và vật tư ngành nước để

6.2/-Tiêu thụ năng lượng: không

6.3/-Tiêu thụ nước: không đáng kể (chủ yếu sử dụng cho công tác súc xả đường ống trước khi đưa vào sử dụng).

6.4/-Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

6.5/-Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- + Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2016 (chưa kể LĐ thời vụ): 452 lao động
- + Thu nhập bình quân người lao động: 13.501.339 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:
 - Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.
 - Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...
- Chính sách khen thưởng:
 - Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua năm 2016, thưởng sáng kiến, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD
 - Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản thưởng trong lương từ 25% quỹ lương tích lũy hàng tháng.
- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

 - Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 600.000 đồng/người/tháng.
 - Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (gói 70 triệu đồng).
 - Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
 - Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.

6.6/-Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Trách nhiệm đối với cộng đồng:

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động và thực hiện đều đặn hàng năm với những hoạt động cụ thể năm 2016 như sau

- Xây dựng 3 nhà tình thương tại Long An (2 căn) và Trà Vinh (1 căn).



- Nuôi dưỡng gia đình Mẹ Việt Nam Anh Hùng là Ông Lê Thanh Nhân thương binh đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Ba, ngụ tại KP1 – Thị Xã Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang.
 - Thăm trẻ mồ côi, người già neo đơn
 - Hỗ trợ đoàn viên đơn vị trong Tổng Công ty bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn ...
 - Đóng góp chung theo kế hoạch của Tổng Công ty (đóng góp kinh phí cho Bộ đội Trường Sa, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt .vv...)
- **Trách nhiệm đối với địa phương:**
- Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương,
 - Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (hội diễn văn nghệ, hội thao, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ vì người nghèo, .vv...).
- Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty cung cấp nước.

III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty có tính kế thừa bền vững đã giúp cho Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, tỉ lệ hộ dân cấp nước sạch và các chỉ tiêu khác (đã báo cáo ở phần II), với các mặt làm được cụ thể như sau:

1.1/-Về sản xuất kinh doanh

- Tăng hơn 32.000 ĐHN vào cuối năm 2015 (thực hiện Nghị Quyết 28), là nguyên nhân chính giúp tăng cao sản lượng trong năm 2016. Tuy nhiên, lượng khách hàng mới của Công ty chủ yếu là các hộ gia đình, nhu cầu tiêu thụ thấp và giá biểu áp dụng là giá sinh hoạt nên sản lượng và doanh thu chưa tương xứng so với chi phí đầu tư.
- Đồng thời một lượng lớn khách hàng không sử dụng nước nên công ty đã triển khai thực hiện công tác vận động khách hàng sử dụng nước sạch bằng nhiều hình thức đa dạng như: phát tờ rơi kết hợp công tác tuyên truyền với chính quyền địa phương, qua các kênh thông tin, vận động từ công nhân đọc số thu tiền của công ty,...
- Chủ động rà soát, tìm kiếm khách hàng mới, công ty đã tạo các mối liên hệ và thỏa thuận được với các khách hàng lớn như công ty TNHH Pouyeun Việt Nam, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCCI), Khu dân cư Trung Sơn... chấp thuận xúc tiến các kế hoạch lắp đặt các ĐHN tổng nhằm tiến tới sử dụng nước sạch thay thế việc sử dụng nước ngầm.
- Tăng cường các giải pháp kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước trên lộ trình đọc số nhằm kịp thời phát hiện các trường hợp khách hàng đấu nối sử dụng nước bất hợp pháp.
- Tổ chức thu tiền nước vào ngày nghỉ.
- Mở rộng hệ thống thanh toán tiền nước qua ngân hàng, 11 tháng đầu năm 2016 là 441.053 hóa đơn, tăng 103.245 hóa đơn so với cùng kỳ năm 2015. Đạt tỷ lệ thanh toán trên hóa đơn phát hành là 14,5% (lượng tiền thanh toán qua ngân hàng tương ứng là hơn 40%), tăng 1,91% so với năm 2015

Kết quả đạt được:

- Lượng nước tiêu thụ qua đồng hồ nước khách hàng đạt được: 103 triệu 749 ngàn m³, vượt 5,87% kế hoạch năm 2016 và tăng 12,86% so với thực hiện năm 2015.
- Lượng khách hàng thanh toán tiền nước qua các kênh thanh toán mới được liên kết mở rộng thuận tiện trong việc thanh toán, trong đó khách hàng thanh toán qua Payoo đạt tỷ lệ về thanh toán là cao nhất.
- Giảm dần lượng khách hàng thanh toán tại quầy: giảm 2.111 hóa đơn (chiếm 3,79%) so với cùng kỳ năm 2015.

1.2/-Công tác giảm thất thoát nước

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện các giải pháp nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước như sau:

- Công tác giảm thất thoát nước chủ yếu là đóng van bước (step test) tăng cường dò và sửa bể trên các DMA hiện hữu (ưu tiên thực hiện các DMA có %NRW cao). Năm 2016 đã phát hiện và sửa bể được: 5.151/5.000 điểm (trong đó 944 điểm bể ngầm). Đạt 103,2% kế hoạch 2016.
- Tăng cường công tác thiết lập các DMA mới, đưa vào vận hành 96/127 DMA, đạt tỷ lệ 82,05% trên toàn bộ địa bàn (riêng địa bàn huyện Bình Chánh kết hợp công tác phát triển mạng lưới với gắn đồng hồ tổng thiết lập DMA).
- Việc thay thế kịp thời các đồng hồ nước hết hạn kiểm định, các đồng hồ nước không đúng công suất sử dụng làm giảm được sai số do đồng hồ gây ra (hạn chế thất thoát nước vô hình). Cụ thể, năm 2016 đã thực hiện thay thế:
 - ✓ ĐHN cỡ nhỏ: 35.245/30.000 (cái), đạt tỷ lệ 117,48% so với kế hoạch.
 - ✓ ĐHN cỡ lớn: 73/50 (cái). Đạt tỷ lệ 146% so với kế hoạch.
- Bên cạnh đó đã triển khai thực hiện các công tác chống thất thoát nước vô hình Công ty tăng cường kiểm tra gian lận sử dụng nước, đơn vị ngoài làm xi bể ống nước. Cụ thể, năm 2016 đã phát hiện và xử lý: 31 trường hợp gian lận (nam châm, chêm ngoại vật, tháo mặt số, cắt tê,...) truy thu 31.333 m³, truy thu vi phạm khác 166.165 m³.
- Chủ động thực hiện bít hủy, thay thế các tuyến ống cũ mục còn tồn tại trên mạng lưới nhưng không khai thác hoặc các tuyến ống cũ mục nằm sâu khó quản lý, nhằm giảm tình trạng rò rỉ, đồng thời đảm bảo nguồn cấp nước ổn định cho khách hàng.

Kết quả đạt được:

Tỷ lệ thất thoát nước trên toàn bộ mạng lưới Công ty đang được kéo giảm đáng kể, tỷ lệ thất thoát nước (%NRW) từ 30,81% (tháng 01/2016) giảm xuống còn 25,99%; lượng nước thất thoát từ hơn 123.000 (m³/ngày) giảm xuống còn khoảng 100.000 (m³/ngày). Tuy nhiên, tỷ lệ %NRW trung bình trong năm 2016 chỉ đạt khoảng 25,99% nên kết quả giảm được chưa thật sự bền vững và không đạt kế hoạch đề ra, do đó, Công ty cần phải nỗ lực, thực hiện nhiều giải pháp hơn nữa trong năm 2017 và trong những năm tiếp theo để công tác giảm nước thất thoát thất thu đạt kết quả tốt hơn.

Một số công tác tồn đọng, khó khăn, trở ngại trong năm 2016

- Một số DMA có tỷ lệ thất thoát nước còn khá cao (trên 30%), chủ yếu thuộc một số Phường 5, 6, 14 Quận 5; Phường 3,5,7,10,11 Quận 6 và Phường 11, 13,14,15 Quận 8,... Các khu vực này còn tồn tại nhiều tuyến ống cũ mục, nằm sâu chưa được thay thế do các công trình đầu tư thay mới ống mục chưa thể triển khai do thiếu vốn.
- Một số vấn đề còn tồn đọng chưa được giải quyết triệt để với Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch như: xác định sản lượng qua đồng hồ tổng (cách tính trung bình khi gặp sự cố) hoặc các đồng hồ tổng bị lỗi không được thay thế kịp thời,... cũng ảnh hưởng đến kết quả thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu của Công ty.
- Công tác chống thất thoát thương mại chưa được tập trung thực hiện triệt để.
- Công tác khoanh vùng, tách mạng thành lập, mở rộng thêm các DMA nhằm phủ kín toàn bộ mạng lưới của từng quận còn chậm do vấn đề về thỏa thuận hướng tuyến và xin phép đào đường từ Sở GTVT.

1.3/-Thực hiện Nghị quyết 35

- Trên cơ sở kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước phối hợp với UBND các Quận, Huyện thống kê số hộ dân chưa sử dụng nước và xây dựng phương án cấp nước cho từng khu vực phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời triển khai phát và nhận hồ sơ tại địa phương, tổ chức gắn mới đồng hồ nước song song phát triển mạng.
- Phối hợp với địa phương vận động người dân tham gia xã hội hóa cấp nước.

- Thực hiện lắp đặt 165 đồng hồ tổng cung cấp nước cho 5.058 hộ dân tại huyện Bình Chánh.

Kết quả đạt được:

- Hoàn tất 46 công trình PTMLCN, lắp đặt 290.739 m ống.
- Gắn mới ĐHN: 35.596/30.000 ĐHN. Đạt 118,65% kế hoạch 2016 và bằng 107,21% so với năm 2015.
- Duy trì tỉ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100% trên địa bàn Q.5, Q.6, Q.8.
- Cấp nước sạch cho 7.918/5.240 hộ dân theo kế hoạch và cùng UBND Quận Bình Tân tổ chức công bố 100% hộ dân sử dụng nước sạch vào ngày 18/11/2016.
- Công ty đã hoàn thành kế hoạch cấp nước đạt tỷ lệ 101,33%, cấp nước cho 40.255/39.728 hộ dân (theo kế hoạch điều chỉnh đã được Tổng Công ty và các UBND huyện Bình Chánh thống nhất xác nhận) và cùng UBND huyện Bình Chánh tổ chức công bố 100% hộ dân sử dụng nước sạch vào ngày 28/12/2016.

Các mặt hạn chế:

- Chưa có sự phối hợp tốt với các đơn vị cấp nước (Xí nghiệp cấp nước Sinh hoạt Nông thôn, Ban QLDA ADB): tại các khu vực có tuyến ống cấp nước của các đơn vị cùng đi qua chưa phân định rõ địa bàn quản lý, không có sự chặt chẽ trong việc trao đổi thông tin gây trùng lắp trong công tác thi công gắn ĐHN, khó khăn trong việc giải quyết các khiếu nại của khách hàng.
- Chưa có sự thống nhất khi làm việc với các cơ quan chức năng (UBND xã, huyện Bình Chánh) dẫn đến việc thống kê và báo cáo số liệu các hộ dân cấp nước tại nhiều thời điểm không nhất quán.
- Đánh giá chưa đúng sự phức tạp của địa bàn huyện Bình Chánh nên có sự chủ quan trong sự chuẩn bị dẫn đến chậm trễ trong công tác khảo sát, thiết kế, thi công gắn đồng hồ nước.
- Công tác chuẩn bị vật tư mặc dù đã được dự trù đầy đủ nhưng thực tế luôn ở thế bị động do các nguyên nhân khách quan như: nhà sản xuất không kịp đáp ứng vật tư, thay đổi phương án thi công để kịp tiến độ gắn ĐHN...

1.4/-Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

- Trụ sở mới công ty đi vào hoạt động với phòng tiếp khách hàng rộng rãi, khang trang, lịch sự với trang thiết bị tiên tiến như máy lấy số thứ tự kết hợp với đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp... qua đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trong năm 2016 và sẽ tiếp tục phát huy hơn nữa trong các năm sau.
- Công bố công khai các thủ tục (các loại giấy tờ, biểu mẫu) và quy trình giải quyết công việc, thời gian giải quyết theo quy định để khách hàng biết và thực hiện thuận lợi. Đa dạng các kênh thanh toán tiền nước qua ngân hàng.
- Thực hiện tờ rơi thông báo số điện thoại cần thiết cho khách hàng, khi cần liên hệ đối với những số điện thoại đặc biệt, tổ chức thông tin, tuyên truyền đến từng nhà khách hàng bằng kênh thông tin công nhân đọc số, thu tiền, kiểm tra và các cơ quan chính quyền địa phương.
- Cải cách công tác xin phép đào đường: phối hợp với các đơn vị chức năng ấn định cụ thể ngày cấp phép => thông báo kịp thời thông tin đến khách hàng.

2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

2.1/-Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2016: 457.230.843.621 đồng, trong đó:

a) **Tài sản ngắn hạn:** 142.387.186.401 đồng, chiếm tỷ lệ 31.14% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn năm 2016 cao hơn tài sản ngắn hạn năm 2015 là 47.8% do hàng tồn kho năm 2016 cao hơn năm 2015 là 53.327.881.416 đồng.

- *Tiền và các khoản tương đương tiền:* 45.735.185.677 đồng, gồm: Tiền mặt tồn quỹ: 48.220.501 đồng; tiền gửi ngân hàng: 19.886.965.176 đồng, tiền gửi NH có kỳ hạn dưới 3 tháng 25.800.000.000 đồng. Năm 2016 lượng tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ thấp hơn so với năm 2015 là 9.505.471.314 đồng, tỷ lệ giảm 17%

Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định: Lập phiếu thu, phiếu chi khi xuất nhập quỹ tiền mặt, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ và tại thời điểm cuối năm, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng đầy đủ.

- *Các khoản phải thu ngắn hạn:* 17.259.144.493 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 8.120.013.307 đồng; trả trước cho người bán: 6.631.939.166 đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 4.425.842.752 đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm 31/12/2016 là 1.918.650.732 đồng. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- *Quản lý hàng tồn kho:* 69.533.436.015 đồng, gồm: Nguyên vật liệu tồn kho: 20.603.608.651 đồng; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 48.929.827.364 đồng (gồm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang về gấn và thay đồng hồ nước miễn phí). Nguyên vật liệu tồn kho năm 2016 cao hơn năm 2015 là 8.503.592.175 đồng, tỷ lệ tăng 170%.

Hàng hóa tồn kho đến thời điểm 31/12/2016 không có hàng hóa kém, mất phẩm chất. Công tác kiểm kê được Công ty thực hiện định kỳ theo quy định.

- *Quản lý tài sản ngắn hạn khác:* 9.859.420.216 đồng, gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn: 2.151.994.802 đồng (công cụ, dụng cụ); thuế GTGT được khấu trừ: 7.707.425.414 đồng, năm 2016 tài sản ngắn hạn khác tăng so với năm 2015 là 1.911.424.934 đồng, tỷ lệ tăng 124%.

b) **Tài sản dài hạn:** 314.843.657.220 đồng, chiếm 68.9% tổng tài sản, tăng 5.564.567.663 đồng, tỷ lệ tăng 101.8% so với năm 2015.

- *Quản lý tài sản cố định:* 240.46.015.921 đồng, gồm: Nguyên giá TSCĐ hữu hình: 666.082.581.898 đồng; nguyên giá TSCĐ vô hình: 3.964.186.666 đồng; Hao mòn TSCĐ hữu hình: 426.104.002.645 đồng, hao mòn TSCĐ vô hình: 3.526.749.998 đồng.

Năm 2016, Tổng nguyên giá tài sản cố định tăng so với năm 2015 là 21.022.015.584 đồng, tỷ lệ tăng 109.6% trong đó chủ yếu là tăng tài sản đường ống cấp nước, tăng TSCĐ văn phòng làm việc.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 14.400.075.773 đồng (gồm: Sửa chữa nhà làm việc, công trình di dời đường ống, công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình ống cái, phát triển mạng lưới).

Việc quản lý và trích khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính (TSCĐ tăng, giảm được hạch toán đúng quy định; hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu giữ¹⁹

đầy đủ; các loại tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ đã được phân loại và hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn).

- *Chi phí trả trước dài hạn*: 59.853.626.943 đồng, gồm: Chi phí sửa chữa văn phòng 303.483.658 đồng; công cụ, dụng cụ 90.590.736 đồng; chi phí gắn ĐHN 55.429.235.961 đồng; chi phí thay ĐHN 3.322.319.142 đồng, CTOM 707.997.447 đồng. Các khoản chi phí trả trước dài hạn được quản lý, hạch toán theo quy định.
 - + Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn : Năm 2016 là 0.33, Năm 2015 là 0.49
 - ⇒ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 2016 thấp hơn 2015.
 - + Vòng quay hàng tồn kho:
 - Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân năm 2016: 21.19%, năm 2015 là 55.6%
 - ⇒ Vòng quay hàng tồn kho năm 2016 thấp hơn năm 2015
 - Chỉ tiêu Doanh thu thuần/Tổng tài sản: năm 2016 2.14%, năm 2015 là 2.1%
 - ⇒ Doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2016 cao hơn so với năm 2015.
 - + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: năm 2016 là 3.1%, năm 2015 là 6.81%
 - ⇒ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản năm 2016 thấp hơn năm 2015

Năm 2016, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2/-Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2016 nợ phải trả của Công ty biến động như sau:

a) Nợ phải trả: 246.740.513.452 đồng, chiếm tỷ lệ 54.09% tổng nguồn vốn, nợ phải trả năm 2016 cao hơn năm 2015 là 52.482.147.798 đồng, tỷ lệ tăng 127%

Nợ phải trả ngắn hạn năm 2016: 220.580.242.706 đồng, cao hơn so với năm 2015 là 56.027.838.668 đồng, tỷ lệ tăng 134% tăng chủ yếu do:

- *Phải trả người bán năm 2016*: 146.911.954.844 đồng, cao hơn so với năm 2015 là 90.434.615.309 đồng, tỷ lệ tăng 260.1%. Khoản phải trả tăng chủ yếu là phải trả tiền nước, vật tư, thuê TSCĐ cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn.
- *Người mua trả tiền trước ngắn hạn*: 3.926.930.272 đồng.
- *Thuế và các khoản phải nộp nhà nước*: 16.369.438.252 đồng
- *Phải trả người lao động*: 14.878.385.985 đồng.
- *Chi phí phải trả ngắn hạn năm 2016*: 15.165.279.026 đồng, chủ yếu là trích trước chi phí thuê thực hiện các công trình phát triển mạng lưới ống nước đã nghiệm thu nhưng chưa quyết toán: 15.011.166.176 đồng; trích trước thù lao Hội đồng quản trị quý 4/2016: 108.000.000 đồng.
- *Phải trả ngắn hạn khác* 18.847.213.384 đồng, gồm: Phải trả về kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khoản phải trả về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phải trả Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, cổ tức phải trả cổ đông, phí bảo vệ môi trường được giữ lại để chi.
- *Vay và nợ ngắn hạn*: 2.199.169.755 đồng, là khoản dài hạn của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV để phát triển mạng lưới cấp nước, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.
- *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*: 2.281.871.188 đồng.
- *Phải trả dài hạn khác*: 20.660.321.417 đồng, là khoản phải trả khách hàng ứng vốn để gắn đồng hồ nước theo hợp đồng phát triển ống cái cấp 3 có thời hạn hoàn trả trong 10 năm.
- *Vay và nợ dài hạn*: 5.499.949.329 đồng, là khoản vay dài hạn của Tổng công ty Cấp Nước Sài Gòn để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 10 năm

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2016 Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách đối với người lao động:

- Xây dựng quy chế quản lý ĐHN cỡ lớn, áp dụng quy trình vệ sinh lưới lọc định kỳ,... nhằm nâng hiệu quả quản lý ĐHN cỡ lớn.
- Thực hiện thí điểm di dời 600 đồng hồ nước ra ngoài khuôn viên bất động sản của khách hàng tại khu vực cư xá Phú Lâm D, P10, Q.6 và phối hợp lắp đặt ĐHN ngoài khuôn viên bất động sản theo các dự án phát triển mạng lưới là 3.803 ĐHN. Là một trong những biện pháp bền vững của các giải pháp GTTN.
- Lập tổng đài – đường dây nóng của Công ty để ghi nhận những yêu cầu của khách hàng để nhanh chóng giải quyết và làm hài lòng khách hàng. Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp cho CB-CNV. Nâng cao sự chuyên nghiệp trong việc giải quyết khiếu nại của khách hàng.
- Xây dựng tổng đài nhắn tin chăm sóc khách hàng: Phản hồi thông tin cho khách hàng để khách hàng có thể biết rõ tình trạng hồ sơ của mình đang ở giai đoạn nào trong quy trình niêm yết công khai của công ty.
- Có nhiều chính sách đãi ngộ đối với người lao động: mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên để nâng cao trình độ, đối với một số bộ phận còn được Công ty hỗ trợ học phí (công nghệ thông tin, luật, kế toán ...).

4) Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1/-Dự báo tình hình trong năm 2017:

Khó khăn:

- Việc kết thúc nhiệm kỳ II của Hội đồng quản trị công ty vào năm 2017 sẽ dẫn đến những khó khăn trong giai đoạn chuyển giao. Cùng với đó, việc Tổng Công ty cổ phần hóa trong năm 2017 → Công ty không còn được hỗ trợ nguồn vốn từ công ty mẹ.
- Tài chính gặp nhiều khó khăn do phân bổ chi phí từ năm 2015 – 2016.
- Địa bàn huyện Bình Chánh tuy có tiềm năng phát triển mạng lưới cấp nước nhưng dân cư thưa thớt, phân bố không đều. Hiệu quả đầu tư chưa tương xứng với chi phí bỏ ra.
- Số lượng khách hàng tăng nhanh trong thời gian ngắn trên địa bàn rộng lớn và phức tạp như huyện Bình Chánh (do thực hiện Nghị quyết 35) khiến công tác kiểm tra, cấp định mức, đọc số, thu tiền, sửa bể... đòi hỏi rất nhiều nhân lực và thời gian.
- Khó khăn rất lớn trong công tác kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước do việc xây dựng

các hầm DMA từ năm 2016 vẫn chưa hoàn tất, còn các công trình đầu tư thay mới ống mục chưa thể triển khai do gặp khó khăn về nguồn vốn.

- Việc vận động sử dụng nước máy chưa được người dân hưởng ứng tích cực, chưa có giải pháp để xử lý dứt khoát trường hợp khách hàng thường xuyên nợ tiền nước.

Thuận lợi:

- Mối quan hệ phối hợp tốt và sự giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền địa phương; sự đồng thuận của nhân dân trong công tác phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước.
- Phòng giao dịch tại 415 Tỉnh Lộ 10 Quận Bình Tân đi vào hoạt động giúp rút ngắn thời gian đi chuyên cho khách hàng, tiết kiệm thời gian và công sức cho đội ngũ thu ngân viên của Công ty.
- Việc chia tách các phòng ban quản lý theo địa giới hành chính giúp giảm tải áp lực do địa bàn quản lý từng Phòng ban được thu hẹp lại, bám sát hơn trong công tác theo dõi và quản lý.
- Địa bàn còn nhiều tiềm năng để gắn ĐHN mới phát triển thêm khách hàng.
- Chính quyền địa phương tích cực vận động khách hàng hủy giếng nước ngầm chuyển sang sử dụng nước máy.

4.2/-Mục tiêu kế hoạch:

Mục tiêu năm 2017:

- Giám nhanh, giám mạnh tỷ lệ thất thoát nước.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Quận 5, 6, 8 và Bình Tân.
- Tiếp tục thực hiện gắn ĐHN để từng bước thay thế các giải pháp như đồng hồ tổng và bồn nước tại khu vực huyện Bình Chánh.
- Sản lượng và doanh thu đạt mức tăng trưởng hàng năm trên 5%.
- Triển khai thực hiện hoá đơn điện tử.
- Giữ ổn định thu nhập cho người lao động.

Mục tiêu từ năm 2017 đến năm 2020:

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty.

4.3/-Các giải pháp thực hiện:

Sản xuất kinh doanh:

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.
- Triển khai thực hiện hoá đơn điện tử thay cho hóa đơn thông thường tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền nước đồng thời giúp công tác quản lý hoá đơn dễ dàng hơn.
- Xúc tiến việc thực hiện thương thảo giá nước, đảm bảo áp lực, tạo mọi điều kiện tốt nhất để thúc đẩy việc sử dụng nước của các khách hàng lớn như công ty TNHH Pouyeun Việt Nam, Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCCI), Khu dân cư Trung Sơn...
- Quy hoạch và hoàn chỉnh việc sắp xếp lộ trình dọc số tại các khu vực quận Bình Tân và huyện Bình Chánh nơi có lượng khách hàng tăng cao nhằm đảm bảo năng xuất lao động và đáp ứng nhu cầu công việc theo tình hình mới tại đơn vị.
- Tích cực phối hợp với địa phương tổ chức công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước máy, hạn chế sử dụng nước ngầm, giảm lượng khách hàng tiêu thụ nước bằng không. Khuyến khích, mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên giải quyết công tác xã hội hóa cấp nước, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của khách hàng.

- Quản lý chặt chẽ tình trạng hoạt động của các ĐHN cỡ lớn, theo dõi báo thay và đề xuất hạ cỡ đồng hồ có lượng tiêu thụ không phù hợp nhằm tránh thất thoát và tăng sản lượng tiêu thụ nước.
- Tăng cường kiểm tra giá biểu để điều chỉnh theo đúng đối tượng sử dụng nước (tập trung khu vực Quận 8, Bình Tân)
- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng nước của khách hàng, trong đó tập trung vào các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao, các trường hợp tiêu thụ bất thường, hóa đơn bằng 0, nhà đóng cửa, ...

Công tác giảm tỷ lệ thất thoát nước – Công tác trọng tâm trong năm 2017:

- Thực hiện thay 70.000 đồng hồ nước trong năm 2017.
- Tiếp tục thực hiện khoanh vùng, thiết lập mới khu vực chống thất thoát nước (DMA) tại khu vực huyện Bình Chánh (dự kiến khoảng 20 DMA) và đưa vào vận hành các khu vực DMA đang bị trở ngại (24 DMA), nâng tổng số DMA lên gần 150 DMA, tiến tới phủ kín toàn bộ mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty (đạt tỉ lệ trên 99%).
- Hoàn tất công tác Đầu tư thay mới ống mục (theo danh mục 19 công trình Đầu tư thay mới ống mục đã được duyệt) tại khu vực Quận 5,6 và 8 trong Quý I/2017 nhằm tạo tính chủ động và nâng cao hiệu quả công tác chống thất thoát nước.
- Tiếp tục thực hiện bằng nhiều giải pháp nhằm duy trì các DMA có tỷ lệ %NRW < 20%, đồng thời đẩy mạnh kéo giảm các DMA có tỷ lệ %NRW > 25% nhằm tiến đến mục tiêu chung là kéo giảm, duy trì tỷ lệ %NRW trên toàn bộ mạng lưới cấp nước của Công ty ở mức trung bình 22% trong năm 2017.

- 5) **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.
- 6) **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:** không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Ngay từ đầu năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức đây sẽ là một năm rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD của đơn vị do rất nhiều nguyên nhân: Công ty không có nguồn vốn để phát triển mạng lưới cấp nước và gắn đồng hồ nước cho khách hàng, trong khi nguồn vốn vay khó tiếp cận; giá nước không được tăng ... làm ảnh hưởng đến kết quả tài chính và hoạt động SXKD của Công ty. Đồng thời một bộ phận không nhỏ các hộ dân còn thói quen sử dụng nước giếng sau khi gắn ĐHN làm cho việc đầu tư chưa hiệu quả. Việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao cho đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị. Với nhận thức trên Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động trong công tác điều hành; bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của các thành viên trong Ban Giám đốc và tập thể người lao động của Công ty, cuối cùng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn vẫn hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc (BGD) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 2 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.
- BGD đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên BGD. Các thành viên BGD chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.
- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGD cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, năm 2016 tuy gặp khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, sự điều hành linh hoạt, sâu sát, sáng suốt và đầy tâm huyết của Ban Giám đốc, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó. Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD.

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2017 và định hướng phát triển Công ty đến năm 2020, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2017 như sau:

- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 để kết thúc nhiệm kỳ 2012 – 2017 của HĐQT và bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2017 – 2022.
- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, đồng thời hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
- Tiếp tục giữ ổn định mức tăng sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước.
- Tìm thêm nguồn vốn để tháo gỡ khó khăn cho công tác cải tạo ống mục và tập trung thực hiện lộ trình giảm nước thất thoát - thất thu năm 2017 và những năm tiếp theo.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

1.1/Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 5 năm hoạt động (2007 – 2012), tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2012, 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2017. Và căn cứ vào kết quả bầu Chủ tịch HĐQT của các thành viên HĐQT tại phiên họp đầu tiên của nhiệm kỳ mới, ông Phạm Mạnh Đức chính thức thôi giữ chức danh ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, để đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2017.

Đến ngày 24/04/2016, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất miễn nhiệm (theo đơn xin từ nhiệm) chức danh Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty của ông Phạm Mạnh Đức và thống nhất miễn nhiệm (theo đơn xin từ nhiệm) chức danh thành viên HĐQT Công ty của ông Trần Đình Phú. Đồng thời bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Dũng và ông Hồ Văn Lâm vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2012 – 2017, và tại cuộc họp HĐQT ngày 24/04/2016, các thành viên HĐQT đã thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 – 2017.

1. Ông Phạm Mạnh Đức	Chủ tịch HĐQT từ 01/01 đến 24/4/2015
2. Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT từ 24/4 đến 31/12/2015
3. Ông Lê Trọng Hiếu	Ủy viên, Giám đốc Công ty
4. Bà Lê Thị Thanh Tâm	Ủy viên, Phó Giám đốc kinh doanh
5. Ông Trần Đình Phú	Ủy viên HĐQT từ 01/01 đến 24/4/2015
6. Ông Hồ Văn Lâm	Ủy viên HĐQT từ 24/4 đến 31/12/2015
7. Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Ủy viên
8. Ông Trần Văn Châu	Ủy viên
9. Ông Trần Phát Minh	Ủy viên

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
I Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:							
1	Lê Trọng Hiếu (Ủy viên HĐQT)	800	0,006%	1.657.600	12,751%	1.658.400	12,757%
2	Lê Thị Thanh Tâm (Ủy viên HĐQT)	1.400	0,011%	1.657.600	12,751%	1.659.000	12,762%
II Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:							
1	Nguyễn Văn Dũng (Chủ tịch HĐQT)			1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
2	Hồ Văn Lâm (Ủy viên HĐQT)			1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
3	Trần Văn Châu (Ủy viên HĐQT)			300.000	2,308%	300.000	2,308%
4	Ng. Thị Kim Xuyên (Ủy viên HĐQT)			-	-	-	-
5	Trần Phát Minh (Ủy viên HĐQT)			-	-	-	-
	Tổng cộng					6.932.600	53,33%

Ghi chú:

- 04 thành viên đại diện phần vốn góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (ông Nguyễn Văn Dũng, ông Hồ Văn Lâm, ông Lê Trọng Hiếu, bà Lê Thị Thanh Tâm); ông Trần Văn Châu đại diện vốn góp của Công ty cổ phần địa ốc Chợ Lớn.
- Ông Hồ Văn Lâm: ngoài là ủy viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, hiện còn là:
 - Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Quảng trường Quốc tế (đại diện phần vốn góp Nhà nước của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn).

1.2/-Các tiêu ban thuộc HĐQT:

Trong phiên họp ngày 11/03/2013 (Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 15/03/2013), HĐQT đã thống nhất bổ nhiệm các thành viên HĐQT có tên sau đây phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty:

- Ông Trần Phát Minh, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển.

1.3/-Hoạt động của HĐQT

- Năm 2016 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và 06 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, giữa các cuộc họp của HĐQT, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành được thực hiện thông qua các lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp qua điện thoại.
- HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Các nghị quyết của HĐQT

STT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	41/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	27/01/2016	<p>Đồng ý chỉ thường hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015 cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ quản lý điều hành của Công ty với mức chi là 01 tháng tiền lương thực hiện bình quân năm 2015. <p>Người lao động của Công ty với mức chi là 01 tháng lương, căn cứ vào sản lượng nước thực hiện và đơn giá tiền lương đã được HĐQT thông qua.</p>
2	42/NQ-HĐQT	18/02/2016	<p>1) Thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 15/03/2016 - Thời gian họp ĐHĐCĐ: sẽ thông báo sau (dự kiến tổ chức trong thời gian từ 10/04/2016 đến 25/04/2016) - Địa điểm họp: sẽ thông báo sau. <p>2) Thống nhất nội dung họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất các tài liệu trình ĐHĐCĐ gồm: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo kết quả tài chính; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và một số nội dung khác. - Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ chuẩn bị.
3	43/NQ-HĐQT	16/03/2016	<p>1) Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015. • Báo cáo kết quả tài chính năm 2015 • Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. - Thống nhất giao Giám đốc Công ty: <ul style="list-style-type: none"> • Thuyết minh bằng văn bản gửi các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát đối với những chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm

			<p>2015 ảnh hưởng đến việc chia cổ tức năm 2015.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng kế hoạch tài chính năm 2016 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. <p>2) Thống nhất một số nội dung chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao Giám đốc chọn ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo lại HĐQT. - Về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức: chọn phương án 3 (phương án với mức chia cổ tức là 8%). - Nội dung trình ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016; • Báo cáo kết quả tài chính năm 2015 và kế hoạch tài chính năm 2016; • Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2015 của HĐQT; • Báo cáo của BKS về giám sát và thẩm định kết quả tài chính năm 2015; • Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015. - Nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả tài chính kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2015; • Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. • Kế hoạch tài chính năm 2016; • Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần 3). - Giao Giám đốc Công ty chuẩn bị nội dung, chương trình và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. <p>3) Thống nhất giao Giám đốc Công ty tiếp tục xem xét ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn năm 2016 (đã được hai thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan, dự họp biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 66.67%).</p> <p>4) Thống nhất thông qua nội dung dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần 3), trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.</p> <p>5) ^{V/V} tiếp nhận giá trị tài sản các DMA do Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn chuyển nhượng (khoản 3 của Tờ trình số 116/TTr-VP.HQQT ngày 10/03/2016):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua chủ trương tạm thời thuê tài sản để thực hiện công tác chống thất thoát nước khu vực quận 5, trong thời gian chờ
--	--	--	--

			<p>ý kiến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về thủ tục chuyển nhượng và thẩm định giá theo quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao Giám đốc Công ty chuẩn bị đầy đủ hồ sơ (thủ tục pháp lý, định giá...), báo cáo HĐQT xem xét trình Đại hội đồng cổ đông quyết định
4	44/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	30/03/2016	<p>Thông nhất với Dự thảo kế hoạch tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét thông qua.</p>
5	46/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	15/04/2016	<p>1) Thông nhất chi trả cổ tức năm 2015 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 12/05/2016 - Hình thức chi trả: bằng tiền mặt - Tỷ lệ cổ tức: 8% / mệnh giá cổ phiếu - Thời gian thanh toán: ngày 30/06/2016 <p>2) Thông nhất giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, ban nghiệp vụ thực hiện chi trả cổ tức theo đúng nội dung trên</p>
6	47/NQ-HĐQT	16/04/2016	<p>Thông nhất tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung các Điều 9, Điều 23, Điều 30, Điều 33, Điều 34, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.</p>
7	49/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	06/07/2016	<p>Thông nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (như đề xuất của Ban Kiểm soát).</p>
8	50/NQ-HĐQT	23/08/2016	<p>1) Thông nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016.</p> <p>2) Về việc vay vốn thay mới ống mục để chống thất thoát nước:</p> <p>2.1) Thông nhất thông qua phương án vay vốn và trả nợ để thực hiện các công trình đầu tư thay mới ống mục năm 2016 để chống thất thoát nước, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 3380/TTr-CNCL-KTTC ngày 17/10/2016 với chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số dự án: 13 dự án - Tổng mức đầu tư dự kiến: 57.599.000.000 đồng. <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vay ngân hàng: 75% (43.199.000 đồng) + Vốn Công ty: 25% (17.795.000 đồng) <p>2.2) Giao Giám đốc Công ty xem xét làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Chợ Lớn để ký kết hợp đồng vay vốn theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>3) Thông nhất giao Giám đốc Công ty xem xét ký hợp đồng về việc chia sẻ bản quyền phần mềm AcrGis với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn: tổng giá trị là 5.201.461.725 đồng (Năm tỷ hai trăm lẻ một triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng) và sẽ giải quyết thanh toán</p>

			<p>trong 03 năm, kể từ năm 2016.</p> <p>4) Thống nhất chủ trương làm dịch vụ cấp nước cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (đọc số, thu tiền, sửa bể và giải quyết các dịch vụ khác liên quan đến việc sử dụng nước của khách hàng) tại khu vực huyện Bình Chánh mà Tổng Công ty đầu tư mạng lưới ống cái và đồng hồ nước, nếu được Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chấp thuận. Giao Giám đốc Công ty thương thảo ký hợp đồng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn.</p> <p>5) Về quỹ tiền lương năm 2016:</p> <p>5.1) Thống nhất thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016 của Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn là 2.268.106.200 đồng (Hai tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, một trăm lẻ sáu nghìn hai trăm đồng), chi hoàn thành kế hoạch với mức chi tối thiểu 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện, tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện (tờ trình số 2405/TTr-CNCL-TCHC ngày 12/07/2016) và các khoản khen thưởng khác theo quy định sau khi được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>5.2) Quỹ tiền lương của người lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2016 của người lao động Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (không bao gồm nhân công thuê ngoài để gắn đồng hồ nước) là 65.735.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng), đơn giá tiền lương là 73,15^{đồng}/1.000 đồng doanh thu, và chi hoàn thành kế hoạch với mức chi tối thiểu 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện, tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện (tờ trình số 2404/TTr-CNCL-TCHC ngày 12/07/2016). - Quyết toán quỹ tiền lương (quỹ tiền lương thực tế) sẽ theo đơn giá tiền lương và doanh thu thực hiện
9	51/NQ-HĐQT	15/11/2016	<p>1) Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2016.</p> <p>2) Về việc vay vốn thay mới ống mục để chống thất thoát nước:</p> <p>2.1) Thống nhất điều chỉnh phương án vay vốn và trả nợ để thực hiện các công trình đầu tư thay mới ống mục năm 2016 để chống thất thoát nước, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 3380/TTr-KTTC ngày 17/10/2016.</p>

			<p>2.2) Giao Giám đốc Cty xem xét làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Chợ Lớn để ký kết hợp đồng vay vốn theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>3) Thống nhất thông qua kế hoạch củng cố tổ chức bộ máy hoạt động Công ty giai đoạn năm 2017 và những năm tiếp theo, như đề nghị của Giám đốc trong tờ trình số 153/TTr-VP.HĐQT ngày 02/11/2016.</p>
10	52/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	30/12/2016	Thống nhất chủ trương mua lại mạng lưới cấp nước (cấp 3) từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (đã được ba thành viên HĐQT không đại diện phần vốn góp Nhà nước và không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).

1.4/-Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Từ năm 2013 HĐQT đã thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng đã bổ nhiệm 03 thành viên HĐQT độc lập phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển của Công ty, gồm:

- Ông Trần Phát Minh, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển.

Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

1.5/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

2) Ban Kiểm soát

2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Sau khi kết thúc nhiệm kỳ 5 năm hoạt động (2007 – 2012), từ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2012, 05 thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào BKS nhiệm kỳ 2012 – 2017, trong đó Trưởng ban và các thành viên BKS đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán và luật:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Bà Dương Quỳnh Nga | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà Hoàng Thị Hồng Hà | Ủy viên |
| 3. Ông Dương Nam Sơn | Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn | Ủy viên |
| 5. Ông Lê Hùng Cường | Ủy viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Dương Quỳnh Nga	600	0,005%	-	-	600	0,005%
2	Hoàng Thị Hồng Hà	-	-	-	-	-	-
3	Dương Nam Sơn	3.000	0,023	-	-	3.000	0,023%
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	-	-	-	-	-	-
5	Lê Hùng Cường	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	3.600	0,028%			3.600	0,028%

2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 .
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SX – KD và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia và có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2016 trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với cổ đông: Trong năm, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, kể từ năm 2014, mức thù lao được điều chỉnh như sau:
 - Thành viên HĐQT (trừ Chủ tịch HĐQT): 4.000.000 đồng/tháng
 - Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng

- Tiền lương của Cán bộ quản lý chuyên trách (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Cán bộ quản lý chuyên trách, hàng tháng Cán bộ quản lý chuyên trách được tạm ứng tiền lương bằng 80% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Cán bộ quản lý chuyên trách.
- Tiền thưởng Ban điều hành do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3.2/- **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có

3.3/- **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	29/01/2016	43/NQ-HĐQT ngày 16/03/2016 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	*
2	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	30/12/2016	52/NQ-HĐQT ngày 30/12/2016 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	**

Ghi chú:

(*): là Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng ký kết giữa Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

(**): là Hợp đồng nhượng bán tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) ký kết giữa Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

3.4/- **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1) **Ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.
- 2) **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK TP.HCM
- Lưu VT, VP.HĐQT



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu